

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 16 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hợi.

Ông Y Đo Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê N, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1986, tại: huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Hồ Thị V (đã chết). Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Hồ Xuân Đ, sinh năm 1952. Cư trú tại: thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971. Cư trú tại: thôn M, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thanh Ngọc Kiều D, sinh năm 1994. Cư trú tại: Thôn H, Phường P, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa – vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Trương Thanh Minh V, sinh năm 1983. Cư trú tại: phường D, Thành phố Q, tỉnh Bình Định – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê N đã được học và được cấp giấy phép lái xe, là nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ dầu khí HP, có trụ sở tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 21/11/2017, Nguyễn Lê N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 79C – 110.30 kéo rơ moóc xi téc BKS 79R-005.34 chạy theo hướng Đắc Lắc xuống Khánh Hòa. Khi đến Km 21 + 1170, quốc lộ 26 thuộc địa bàn xã C, huyện M’Đrăk. Lúc này xe mô tô BKS 43S9 – 0884 do anh Nguyễn Quốc T chở chị Hồ Thị V đang chạy phía trước cùng chiều, nên N cho xe vượt lên thì hông xe đầu kéo va chạm vào khuỷu tay bên trái của anh T làm xe mô tô ngã xuống, chị V văng ra lòng đường và bị lớp ngoài bên phải của trục sau xe ô tô cán qua đỉnh đầu. Hậu quả: chị Hồ Thị V bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hiện trường ngày 21/11/2017 đã xác định được như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường thảm bê tông nhựa, rộng 6m, ở giữa đường có vạch sơn kẻ đường màu trắng, không liền nét rộng 0,10m để phân chia làn đường; Từ tâm vạch sơn kẻ đường theo hướng tỉnh Đắc Lắc đi Khánh Hòa dài 3m; lề đường đất mỗi bên rộng 1,9m. Vị trí dấu vết nạn nhân và phương tiện thể hiện:

Nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường, từ đỉnh đầu và điểm giữa hai chân của nạn nhân đến mép đường chuẩn làn lượt là 0,8m và 0,4m.

Xe ô tô đầu kéo BKS 79C – 110.30 dừng trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam; Từ hình chiếu tâm trục thứ nhất đến mép đường chuẩn dài 0,95m và trục cuối của xe đến mép đường chuẩn dài 1m.

Xe mô tô BKS 43S9 – 0884 sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái trên lề đất bên phải đường theo hướng tỉnh Đắc Lắc đi Khánh Hòa. Đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam.

Kết luận pháp y tử thi số 468/PY-T.Th ngày 29/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắc Lắc kết luận Hồ Thị V bị vỡ hoàn toàn hộp sọ bên trái, tổ chức não dập thoát ra ngoài, vỡ xương hàm dưới hai bên, gãy vỡ nát xương đòn, nguyên nhân tử vong do đa chấn thương/TNGT.

Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M’Đrăk kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô BKS 43S9 – 0884 là 71.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/KSĐT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo Nguyễn Lê N về tội “Vi phạm

quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999(BLHS).

Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên toà bị cáo khai: Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 21/11/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 79C – 110.30, kéo theo rơ moóc BKS 79R – 005.34 chạy theo hướng Đắc Lắc xuống Khánh Hòa. Khi đến đoạn Km 61 + 1170, quốc lộ 26 thuộc địa bàn xã C, huyện M’Đrăk, lúc này đường trơn, trời mưa và có xe mô tô phía trước cùng chiều nên N bật tín hiệu xi nhan để cho xe vượt. Trong lúc đang vượt bị cáo nghe tiếng va chạm, nên bị cáo dừng xe lại thì phát hiện tai nạn diễn ra làm chị Hồ Thị V bị chết do bánh xe kéo của N điều khiển cán qua đầu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999, chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả xe ô tô và xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Người bị hại và đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, do hoàn cảnh gia đình bị cáo có con nhỏ(sinh ngày 02/01/2018), bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 21/11/2017 Nguyễn Lê N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79C – 110.30 kéo rơ moóc xi téc BKS 79R-005.34 chạy theo hướng Đắc Lắc xuống Khánh Hòa. Khi đến đoạn Km 21 + 1170, quốc lộ 26 thuộc địa bàn xã C, huyện M’Đrăk thì gặp xe mô tô BKS 43S9 – 0884 do ông Nguyễn Quốc T chở chị Hồ Thị V đang chạy phía trước cùng chiều, nên N cho xe vượt lên thì hông xe đầu kéo va chạm vào khuỷu tay bên trái của ông T làm xe mô tô ngã xuống, chị V văng xuống lòng đường, bánh sau rơ moóc xe cán qua người làm chị V tử vong.

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 11 Điều 8; khoản 2 khoản 5 Điều 14 luật Giao thông đường bộ. Tại khoản 11 Điều 8; khoản 2 khoản 5 Điều 14 luật Giao thông đường bộ quy định.

“Điều 8. Các hành vi nghiêm cấm:

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ, giành đường, vượt ẩu.

Điều 14: Vượt xe

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt khác và đã tránh về bên phải.

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 điều này.

[3] Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ nói trên của Nguyễn Lê N đã gây thiệt hại cho tính mạng của chị Hồ Thị V, nên đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 qui định:

“Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được học và được cấp giấy phép lái xe. Vì vậy, bị cáo phải nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi muốn vượt chướng ngại vật phía trước thì người lái xe phải thận trọng xử lý một cách an toàn, để tránh gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông khác. Nhưng do ý thức chủ quan, bị cáo đã mất khả năng kiểm soát để xử lý tình huống khi vượt chướng ngại vật phía trước, do không giữ được khoảng cách an toàn tối thiểu, nên dẫn đến tai nạn xảy ra. Vì vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau tai nạn xảy ra, bị cáo cùng chủ phương tiện đã lo liệu chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại, được người đại diện viết đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi ở ổn định rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt nghiêm khắc, mà cần áp

dụng khoản 1 khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999, để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách để tự rèn luyện, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giúp bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng chủ phương tiện đã tự thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại. HĐXX xét thấy việc các bên thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, trách nhiệm dân sự HĐXX không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Việc cơ quan điều tra đã trả xe ô tô BKS 79C – 110.30, rơ moóc BKS 79R – 005.34; Xe mô tô BKS 43S9 – 0884 cho các chủ sở hữu hợp pháp, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên cần chấp nhận. Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe.

[8] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nên phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê N phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Nguyễn Lê N 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02(hai) năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát BKS 79C – 110.30, rơ moóc BKS 79R – 005.34; Xe mô tô BKS 43S9 – 0884 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1, FC số 790140964111 của Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp cho bị cáo ngày 22/9/2014.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Công an huyện M’Đrăk
- Chi cục THADS huyện M’Đrăk;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đức Hợi